

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 05 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1989 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 48/HSST ngày 31/5/2012, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) xử phạt Nguyễn Văn L 07 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, trị giá tài sản thiệt hại 18.080.000đ. Ngày 13/7/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 10/7/2012, chấp hành xong án phí dân sự. Bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị LQ1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà xx phố N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

2. Chị LQ2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà xx N, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Ông LQ3, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Anh LQ4

Địa chỉ: Số nhà xx, khu đô thị H, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

5. Anh LQ5, sinh năm 1972

Địa chỉ: số xx, Đường N, khu HC xx, phường L, thành phố V, Vĩnh Phúc (vắng mặt)

6. Bà LQ6, sinh năm 1963

Địa chỉ: TDP M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

7. Anh LQ7, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu HC xx, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

8. Chị LQ8, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà xx T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

9. Chị LQ9, sinh năm 1976

Địa chỉ: số xx phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

10. Bà LQ10, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

11. Chị LQ11, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã Kim L, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

12. Ông LQ12, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà xx phố N, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

13. Chị LQ13, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 31 phố T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

14. Anh LQ14, sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP B, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt)

15. Chị LQ15, sinh năm 1975

Địa chỉ: Phường K, quận Đ, Hà Nội (vắng mặt)

16. Anh LQ16, sinh năm 1982

Địa chỉ: số nhà xxx, nhà T, khu chung cư V, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

17. Ông LQ17, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu xx, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

18. Anh LQ18, sinh năm 1986

Địa chỉ: TDP Đ, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

19. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

20. Chị Hồ Thị Tố U, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt)

21. Chị Lò Thị Kim G, sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La (có mặt)

22. Anh LQ22, sinh năm 1988

Địa chỉ: Phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

23. Ông LQ23, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà xx, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2019, Nguyễn Văn L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm lao động tự do nên biết nói tiếng Trung Quốc. Khoảng đầu tháng 10/2020, qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, L quen biết với 01 nam thanh niên nói tiếng Trung Quốc, tên thường gọi là TQ (chỉ giới thiệu sinh năm 1993, không rõ thông tin cá nhân). Qua nói chuyện, L biết TQ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, TQ đặt vấn đề mượn tài khoản ngân hàng của L để nhận tiền chuyển đến, nhằm phục vụ ăn ở tại Việt Nam và sẽ trả công cho L, L đồng ý. Sau đó, L nhắn tin cho TQ 02 số tài khoản ngân hàng của mình là tài khoản số 0781000xxxxxx (Vietcombank) và tài khoản số 19036488xxxxxx (Techcombank) để TQ chuyển tiền đến. Từ ngày 17/10/2020 đến ngày 17/11/2020, L nhận được tổng số tiền 174.080.000đ của

TQ từ các số tài khoản L không quen biết chuyển vào tài khoản Vietcombank của L, L đã rút tiền mặt đưa lại cho TQ và được TQ trả công tổng số tiền 4.000.000đ.

Khoảng giữa tháng 11/2020, TQ nhờ L thuê một căn nhà ở khu vực trung tâm tỉnh Vĩnh Phúc để TQ và những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở và hứa sẽ trả công xứng đáng cho L, L đã đồng ý. L lên mạng Internet để tìm kiếm thông tin liên quan đến việc cho thuê nhà thì thấy bài viết của chị Bùi Thị T1, sinh năm 1992, trú tại đường L, phường L, thành phố V đăng tải bài viết cho thuê nhà số 02, phố N, phường L, thành phố V. L đã liên hệ với chị T1 để được gặp chủ nhà ký hợp đồng thuê nhà.

Ngày 19/11/2020, thông qua chị T1 giới thiệu, L đã ký hợp đồng thuê nhà số 02, phố N, phường L, thành phố V của Chị LQ1. Theo thỏa thuận, giá thuê là 12.500.000đ/tháng, đặt cọc tài sản 10.000.000đ, thời gian thuê 06 tháng, tổng số tiền thuê và cọc nhà là 85.000.000đ. Ngay sau khi ký hợp đồng, tài khoản số 19036488xxxxxx, mở tại Techcombank của L nhận được số tiền từ tài khoản NGUYEN MANH HUNG (L không quen biết người có số tài khoản này), ghi nội dung “hung ck” thì TQ bảo L sử dụng số tiền đó để thanh toán cho Chị LQ1. Sau đó, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ. Cùng ngày, L đã đưa TQ và 03 người nam giới Trung Quốc nhập cảnh trái phép khác đến ở và hướng dẫn những người này đi ra khu vực chợ Tổng, phường L, thành phố V gần đó để mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân, lương thực, thực phẩm. Quá trình ở tại căn nhà số 02 phố N, TQ nói với L là sắp tới sẽ có nhiều bạn bè người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm công việc lao động có thu nhập cao nên TQ nhờ L tìm thuê cho họ những căn nhà, căn hộ chung cư trên địa bàn thành phố V để ở. Đồng thời TQ muốn L dành toàn bộ thời gian giúp việc cho TQ như: Tìm thuê nhà, đưa, đón, bố trí chỗ ăn, chỗ ở, đi mua sắm đồ dùng cá nhân cho những người Trung Quốc; phiên dịch tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và ngược lại, và sử dụng tài khoản ngân hàng của L nhận tiền từ TQ chỉ đạo chuyển đến để phục vụ toàn bộ chi phí sinh hoạt của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép này. Theo thỏa thuận giữa L và TQ thì L sẽ nhận được khoản “lương cứng” là 10.000.000đ/tháng, nếu làm tốt L sẽ được TQ thưởng thêm; ngoài ra, mỗi lần tìm thuê được một căn nhà thì TQ sẽ trả công cho L số tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ/căn, tùy theo diện tích và vị trí căn nhà, L đồng ý.

TQ và 03 người Trung Quốc cư trú trái phép ở số nhà 02 phố N do L thuê đến ngày 29/3/2021 thì chuyển đến nhà số xx phố H, phường L, thành phố V ở.

Tại căn nhà số 02 phố N, L đón thêm 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép khác đến ở. Toàn bộ chi phí sinh hoạt ăn ở của số người Trung Quốc này, L đều lấy từ tiền trong tài khoản do TQ chỉ đạo chuyển đến rồi L rút tiền mặt đưa lại cho TQ. Để những người Trung Quốc này thuận lợi trong việc ăn ở, L hướng dẫn họ ra khu vực chợ Tổng mua lương thực, thực phẩm và dặn họ hạn chế ra ngoài đường để tránh bị phát hiện. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 03/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện thấy 06 người Trung Quốc cư trú trái phép tại nhà số 02 phố N, phường L, thành phố V nên đã lập biên bản sự việc và đưa 06 người Trung Quốc này đi thực hiện cách ly phòng chống dịch Covid 19 theo quy định.

Quá trình điều tra, 06 người Trung Quốc ở tại căn nhà số 02 phố N đều khai rằng họ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thông qua các đối tượng là người Trung Quốc, quen trên mạng xã hội, không biết nhân thân lai lịch cụ thể, với lời hứa sẽ tìm việc làm có thu nhập cao. Toàn bộ tiền thuê nhà, ăn uống, sinh hoạt là do đối tượng có tên là TQ (không biết cụ thể lai lịch) cung cấp; từ khi sang Việt Nam cho đến khi bị phát hiện, 06 người Trung Quốc nêu trên chưa tìm được việc làm, ngoài mục đích tìm việc làm, số người này không có mục đích gì khác. Khi ở lại Việt Nam trái phép, 06 người này đều được Nguyễn Văn L bố trí chỗ ở, hướng dẫn mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/5/2021, Chị LQ1, chủ nhà số 02 phố N, phường L, thành phố V gọi điện thoại cho L, yêu cầu L giải thích về việc tại sao lại cho người nước ngoài ở tại căn nhà của Chị LQ1. Lúc này, L biết hành vi tổ chức cho người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép của mình đã bị lộ nên L đã gọi điện thoại cho TQ để TQ thông báo cho những người Trung Quốc đang cư trú trong các căn nhà khác mà L đã thuê bảo bỏ trốn ngay, nếu không sẽ bị xử lý. Sau đó, L, TQ và một số người Trung Quốc khác đã tìm cách bỏ trốn khỏi địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. L thuê xe taxi của anh Trần Tuấn Q, sinh năm 1988, quê quán xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ là lái xe của Công ty taxi đưa nhóm người trên trốn lên thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình rà soát, Cơ quan chức năng tỉnh Tuyên Quang đã kiểm tra phát hiện có 10 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên đã đưa số người này vào khu cách ly tập trung theo quy định. Trong số 10 người nói trên có 06 người Trung Quốc ở các căn nhà do L thuê tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bỏ trốn. L bỏ trốn đến ngày 07/5/2021 thì

đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình, còn TQ đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch cụ thể.

Kết quả điều tra mở rộng vụ án, ngoài căn nhà số 2 phố N nêu trên thì L còn thuê thêm 16 căn nhà, căn hộ chung cư khác trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên cho nhiều người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, cụ thể:

Tại thời điểm kiểm tra, đã phát hiện có 30 người Trung Quốc cư trú trái phép tại các căn nhà do L thuê và đã bị đưa đi cách ly tập trung theo quy định, gồm:

1. Căn nhà số xx, đường N, phường L, thành phố V:

Ngày 05/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê nhà số xx, đường N, phường L, thành phố V của Anh LQ5. Theo hợp đồng giá thuê nhà là 16.000.000đ/tháng, đặt cọc 10.000.000đ, thời hạn thuê 02 tháng, tổng giá trị hợp đồng là 42.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán đủ cho Anh LQ5 số tiền trên. Sau khi ký hợp đồng thuê nhà, L được TQ trả công 3.000.000đ. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 07/3/2021, L đã đón 04 người Trung Quốc; đến giữa tháng 4/2021, L đón 01 người Trung Quốc (đều nhập cảnh trái phép vào Việt Nam) tại vườn hoa C, phường L và đưa đến ở tại nhà số xx, đường N, phường L. Đến giữa tháng 4/2021, do không thích ở căn nhà này nên 05 người Trung Quốc trên đã trả lại nhà cho L để tự liên hệ nhờ LQ4 thuê cho 01 căn nhà trên phố B, phường L, thành phố V, Vĩnh Phúc để ở. Quá trình rà soát cư trú trên địa bàn, Cơ quan chức năng đã phát hiện trường hợp TQ1, sinh năm 1988, nơi cư trú xã M, thị trấn T, huyện T, thành phố N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc nên đã đưa vào khu cách ly theo quy định. Đối với hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của LQ4 đã bị xử lý trong vụ án khác.

Kết quả điều tra, TQ1 khai nhận là người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm kiếm công việc có thu nhập cao, nhưng chưa tìm được thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Trong thời gian ở số nhà xx, phố N, phường L, TQ1 được L bố trí chỗ ở, hướng dẫn mua đồ dùng, lương thực, thực phẩm hàng ngày.

2. Căn nhà số xx, phố H, phường K, thành phố V:

Ngày 12/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố H, phường K, thành phố V với bà LQ6. Nội dung hợp đồng thể hiện giá thuê là 18.000.000đ/tháng, thời hạn 02 tháng, đặt cọc số tiền 10.000.000đ, tổng số tiền phải trả là 46.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ

chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán đủ cho bà LQ6. Sau khi ký hợp đồng thuê nhà, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/3/2021, L thuê taxi của anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1989, ở tỉnh Phú Thọ đến khu vực vườn hoa C, phường L, thành phố V đón 04 người nam giới Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở tại căn nhà này. Đến cuối tháng 3/2021, L tiếp tục đưa thêm 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép khác từ số nhà xx, Khu đô thị H, phường L đến ở tại đây (do những người này không có giấy tờ cá nhân để đăng ký tạm trú nên chủ nhà cũ không cho ở). Tổng số người Trung Quốc ở trong ngôi nhà số xx, phố H là 09 người. Trong số người trên có 01 đối tượng tên thường gọi là TQ2 (không rõ thông tin cá nhân), TQ2 nhờ L thuê người giúp việc đến nấu cơm, dọn dẹp khu vực sinh hoạt chung tại tầng 1 căn nhà cho cả nhóm. Khoảng cuối tháng 4/2021, L đã thuê chị C ở tỉnh Sơn La đến làm giúp việc cho các đối tượng trên với mức lương 10.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, do cảm thấy công việc không phù hợp nên chị C làm ở đây 02 ngày thì nghỉ. Vì vậy, L đã hướng dẫn để các đối tượng trên tự đi mua thức ăn, mua sắm đồ dùng sinh hoạt tại chợ T, phường K, thành phố V. Toàn bộ tiền sinh hoạt của 09 người này là do L cung cấp từ tài khoản nhận tiền do TQ chỉ đạo chuyển đến.

Sau khi lực lượng chức năng kiểm tra việc đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, TQ2 đã trốn, đi đâu không rõ. Còn lại 08 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị lực lượng chức năng phát hiện, đưa đi cách ly tập trung.

Quá trình điều tra, 08 người Trung Quốc nêu trên đều khai rằng họ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm việc làm có thu nhập cao nhưng chưa tìm được thì bị phát hiện; khi ở lại Việt Nam trái phép, 08 người này đều được Nguyễn Văn L bố trí chỗ ở, thuê người giúp việc, cung cấp tiền sinh hoạt, hướng dẫn mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

3. Căn nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V:

Ngày 20/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V của bà LQ10. L không nói cho bà Thái biết về mục đích L thuê nhà cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở. Theo nội dung hợp đồng thì giá thuê là 20.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 06 tháng, thanh toán tiền 03 tháng/1 lần, tiền cọc đồ đạc là 10.000.000đ, tổng số tiền phải trả trước là 70.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chỉ đạo chuyển đến tài khoản của L để thanh toán cho bà Thái đủ số tiền trên. Sau khi thuê được căn nhà trên, L được TQ trả công số tiền 5.000.000đ.

Trong các ngày 21/3/2021 và 22/3/2021, L đã ra khu vực vườn hoa C, phường L, thành phố V đón tổng cộng 08 người nam giới Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua đường biên giới từ tỉnh Cao Bằng vào sâu nội địa Việt Nam và đưa đến ở tại nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V để ở. Số người Trung Quốc này mới đến Việt Nam để chờ việc làm, không biết nói tiếng Việt nên TQ nhờ L thuê người giúp việc cho họ, L đồng ý. Từ giữa tháng 3/2021 đến đầu tháng 4/2021, L thuê Chị Hồ Thị Tố U. Đến đầu tháng 4/2021, chị U nghỉ làm, L tiếp tục thuê chị M, sinh năm 2002, trú tại tỉnh Sơn La đến làm giúp việc cho những người Trung Quốc sống ở căn nhà này. Theo thỏa thuận, chị U và chị M được trả công 10.000.000đ/tháng để làm công việc là hàng ngày đi chợ mua thực phẩm (tiền mua thực phẩm do người Trung Quốc đưa theo ngày), nấu ăn, giặt quần áo và dọn dẹp khu vực sinh hoạt chung tại tầng một của căn nhà này, hết việc thì đi về. L dặn chị U và chị M không được giao tiếp gì với số người Trung Quốc trên mà mọi việc phải thông qua L. L đã lấy tiền trong tài khoản để trả công cho chị U số tiền 5.000.000đ và chị M 10.000.000đ. Sau khi bị phát hiện, số người Trung Quốc ở trong nhà này bỏ trốn hết. Quá trình rà soát lưu trú trên địa bàn, Cơ quan chức năng đã phát hiện còn lại 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, họ đã khai nhận được L tổ chức cho cư trú trái phép tại nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V và bị đưa đi cách ly.

Quá trình điều tra, 04 người Trung Quốc nêu trên đều khai rằng họ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm việc làm có thu nhập cao nhưng chưa tìm được thì bị phát hiện; khi ở lại Việt Nam trái phép, 04 người này đều được Nguyễn Văn L bố trí chỗ ở, thuê người giúp việc, cung cấp tiền sinh hoạt, hướng dẫn mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

4. Căn hộ số xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V:

Ngày 25/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê căn hộ số xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V của chị LQ11. Theo thỏa thuận của hợp đồng, giá thuê là 10.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 03 tháng, đặt cọc 10.000.000đ, tổng số tiền 40.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán cho chị Tám đủ số tiền trên. Sau khi thuê được căn hộ trên, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 27/3/2021, L đang ở nhà tại phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên thì nhận được tin nhắn của TQ bảo đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó, L gọi xe taxi đỗ ngang đường (không

biết đặc điểm xe, hãng xe và nhân thân người lái xe) đi đến ngã tư thị trấn K, huyện S, thành phố Hà Nội để đón người. Tại đây, L gặp TQ3, sinh năm 1989 và TQ4, sinh năm 1989, cùng ở trú tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc đi đến trên một xe ô tô mà L không nhớ biển số. L đã đón TQ3 và TQ4 rồi đưa lên phòng số xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V ở. Tại đây, L yêu cầu TQ3 phải đưa cho L số tiền 12.000 Nhân dân tệ, tương đương 40.000.000đ để trả cho TQ đã trả tiền thuê và cọc nhà. Sau đó, TQ3 còn nhờ L đổi 2.000 Nhân dân tệ, tương đương 6.000.000đ để lấy tiền chi tiêu. L hướng dẫn TQ3 đến chợ T, phường K, thành phố V và siêu thị tại tầng 1 của chung cư để mua đồ dùng hàng ngày; L hướng dẫn TQ3 sử dụng phần mềm Google dịch để trao đổi với người bán hàng. Khoảng nửa tháng sau, L tiếp tục đón thêm 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép khác đến căn hộ này, ở cùng TQ3 và TQ4. Sau khi đón được số người trên, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ. Số tiền ăn uống, sinh hoạt của 05 người ở căn hộ trên lấy từ tài khoản nhận tiền của L. Ngày 04/5/2021, Cơ quan chức năng đã phát hiện 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bỏ trốn trên đường phố nên đưa họ vào khu cách ly tập trung. Kết quả điều tra 05 người Trung Quốc khai nhận được L bố trí ăn, ở tại căn hộ xxx, Chung cư A, phường Khai Quang.

Quá trình điều tra, 05 người Trung Quốc nêu trên đều khai rằng họ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm việc làm có thu nhập cao nhưng chưa tìm được thì bị phát hiện. Khi ở lại Việt Nam trái phép, 05 người này đều được Nguyễn Văn L bố trí chỗ ở, hướng dẫn mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

5. Căn nhà số xx, phố N, phường K, thành phố V:

Ngày 28/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố N, phường K, thành phố V của ông LQ12 với giá 12.000.000đ/tháng, thời hạn thuê nhà 06 tháng, thanh toán 03 tháng/1 lần, cọc nhà là 12.000.000đ, trả trước tổng cộng là 48.000.000đ. L đã sử dụng tiền trong tài khoản do TQ chỉ đạo chuyển đến để thanh toán cho ông LQ12 đủ số tiền trên. Mục đích L thuê để chuyển 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đang ở căn hộ xxx, chung cư A, phường K đến ở tại đây. Sau khi thuê được căn nhà trên, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ. Đến đầu tháng 4/2021, L đi xe taxi của anh Nguyễn Thế V đến vườn hoa C, phường L đón thêm 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến căn nhà này để ở. Tiền sinh hoạt của tổng số 08 người Trung Quốc sống trong căn nhà này đều do L lấy trong tài khoản của L được TQ chỉ đạo gửi đến, đồng thời L cũng là người đã hướng dẫn những người

này đi chợ T, phường Khai Quang và chợ Tổng, phường L để mua sắm đồ dùng cá nhân, lương thực, thực phẩm hàng ngày.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan chức năng rà soát nơi cư trú thì thấy căn nhà trên không có người ở, mở rộng rà soát trên địa bàn thì phát hiện có 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, số người này khai nhận được L bố trí ăn ở tại nhà số xx, phố N, phường K, thành phố V và bị đưa đi cách ly tập trung.

Quá trình điều tra, 04 người Trung Quốc nêu trên đều khai nhận họ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm việc làm có thu nhập cao nhưng chưa tìm được thì bị phát hiện. Khi ở lại Việt Nam trái phép, 04 người Trung Quốc này đều được Nguyễn Văn L bố trí chỗ ở, hướng dẫn mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

6. Căn nhà số xx, phố N, phường L, thành phố V:

Khoảng cuối tháng 3/2021, TQ đang ở căn nhà số 02, phố N, phường L, thành phố V thì TQ nhờ L thuê giúp 01 căn nhà rộng hơn để ở, L đồng ý. Ngày 29/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố N, phường L, thành phố V của Chị LQ13, với giá tiền 17.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 03 tháng, đặt cọc 10.000.000đ, tổng số tiền phải trả là 61.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chỉ đạo chuyển đến tài khoản của L để thanh toán đủ số tiền trên cho chị Hiền. Sau khi thuê được căn nhà trên L được TQ trả công số tiền 5.000.000đ. Sau đó, L nhờ anh Nguyễn Thế V lái xe taxi chở TQ cùng 07 người nam giới Trung Quốc nhập cảnh trái phép khác (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) chuyển từ nhà 02 phố N đến ở. TQ nói với L tìm người giúp việc nhà cho mình nên L đã liên hệ thuê chị M đến nấu ăn, dọn dẹp phòng sinh hoạt chung cho cả nhóm người Trung Quốc với mức lương 10.000.000đ/tháng. Chị M được L hướng dẫn đi chợ để mua đồ ăn, còn tiền mua đồ ăn được TQ đưa theo ngày. Trong thời gian TQ và những người Trung Quốc khác sống ở căn nhà này, L thường xuyên đến chơi và đưa bạn bè đến đây ăn cơm, đi chơi cùng các đối tượng người Trung Quốc. Sau khi hành vi của L bị phát hiện, nhóm người Trung Quốc sống trong căn nhà này đã bỏ trốn hết. Quá trình rà soát lưu trú trên địa bàn, Cơ quan chức năng đã phát hiện 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đã đưa 02 người Trung Quốc này đi cách ly tập trung, họ đã khai nhận được L tổ chức cho cư trú trái phép tại nhà số xx, phố N, phường L, thành phố V.

Tại cơ quan điều tra, 02 người Trung Quốc nêu trên đều khai rằng họ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tìm việc làm nhưng

chưa tìm được thì bị phát hiện. Khi ở lại Việt Nam trái phép, 02 người này ở cùng TQ (nhưng không biết cụ thể nhân thân lai lịch của người này), được TQ nuôi ăn ở và được Nguyễn Văn L là người bố trí chỗ ở.

*** Đối với những căn hộ mà L thuê cho người Trung Quốc ở trái phép nhưng tại thời điểm rà soát không phát hiện có người Trung Quốc cư trú trái phép:**

1. Căn hộ xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V.

Khoảng đầu tháng 12/2020, TQ đặt vấn đề nhờ L thuê giúp 01 căn hộ chung cư để 03 người bạn Trung Quốc của anh ta đến ở sau khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 12/12/2020, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L đã thuê được căn hộ xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V của Chị LQ2 với giá 20.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 01 tháng, đặt cọc số tiền 10.000.000đ, tổng giá trị là 30.000.000đ. Tối ngày 13/12/2021, theo yêu cầu của TQ, L đã ra vườn hoa C, phường L đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở tại căn hộ này. L hướng dẫn những người này đến chợ T, phường K, thành phố V để mua đồ dùng cá nhân và thức ăn. 03 người Trung Quốc ở tại đây đến ngày 12/01/2021 thì trả chìa khóa cho L và rời khỏi đây. L không biết họ đã đi đâu.

Ngày 28/02/2021, L tiếp tục thuê căn hộ trên của Chị LQ2 trong thời gian 01 tháng với giá tiền 20.000.000đ/tháng, đặt cọc 10.000.000đ, tổng giá trị là 30.000.000đ. Đêm ngày 28/02/2021, L đã đón 03 người Trung Quốc khác (trong độ tuổi từ 30- 32 tuổi, L không biết tên) tại vườn hoa C, phường L, thành phố V và đưa lên căn hộ này ở, sau đó hướng dẫn họ đến siêu thị mini dưới chân chung cư và ra chợ T, phường K, thành phố V ở gần đó để mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. Đến cuối tháng 3/2021, do có khách liên hệ thuê sử dụng lâu dài nên Chị LQ2 đề nghị L trả lại phòng. Sau đó L đã liên hệ thuê căn nhà số xx, phố N, phường K, thành phố V để chuyển 03 người Trung Quốc này đến ở. Quá trình thuê phòng, L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán cho Chị LQ2 số tiền thuê nhà là 60.000.000đ. Sau khi thuê được căn hộ này, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ.

2. Căn hộ số xxx, Chung cư B, phường K, thành phố V:

Giữa tháng 12/2020, TQ đặt vấn đề nhờ L thuê giúp 01 căn hộ chung cư để 03 người bạn Trung Quốc của mình đến ở sau khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 15/12/2020, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L thuê

căn hộ xxx, Chung cư B, phường K, thành phố V của Ông LQ3 với giá 7.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 01 tháng, đặt cọc số tiền 7.000.000đ, tổng giá trị là 14.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán cho Ông LQ3 số tiền trên. Sau khi thuê được căn hộ này, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ.

Đêm ngày 16/12/2020, theo yêu cầu của TQ, L đã ra vườn hoa C, phường L, thành phố V đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đưa đến ở tại căn hộ trên. L hướng dẫn những người này xuống siêu thị và chợ tạm dưới chân chung cư để mua sắm thức ăn, đồ dùng sinh hoạt. Tuy nhiên, do thấy căn hộ xa trung tâm, không tiện cho việc đi lại nên những người này chỉ ở đây khoảng 01 tuần rồi bỏ đi nơi khác mà không nói cho L biết. Đến cuối tháng 12/2020, khi TQ thông báo là họ đã chuyển đi nơi khác thì L mới đến kiểm tra thì thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa nên đã liên hệ với Ông LQ3 để làm thủ tục trả phòng. Ông LQ3 đã trả lại cho L số tiền cọc là 7.000.000đ, L đã sử dụng để phục vụ việc ăn ở, sinh hoạt của TQ hết.

3. Căn nhà số xxx, Khu đô thị H, phường L, thành phố V:

Ngày 25/01/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L thuê được căn nhà số xxx, Khu đô thị H, phường L, thành phố V của anh LQ4 với giá tiền 22.000.000đ/tháng, cọc nhà 20.000.000đ, thời hạn thuê 04 tháng. Tổng giá trị là 108.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của L để thanh toán đủ cho anh LQ4. Sau khi thuê được căn nhà này L được TQ trả công 3.000.000đ.

Tối ngày 28/01/2021, L đã đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép (trong độ tuổi từ 25- 30 tuổi) tại khu vực vườn hoa C, phường L và đưa đến ở tại ngôi nhà này. L hướng dẫn những người này đến chợ Xóm Vên và Cửa hàng tiện lợi Kinh Đông, đường Trần Phú, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên để mua đồ dùng cá nhân, thức ăn hàng ngày. Khi lực lượng chức năng kiểm tra cư trú trên địa bàn, những người này đã rời khỏi Vĩnh Phúc nên trong số các trường hợp người Trung Quốc bị phát hiện đưa đi cách ly, không có ai ở trong căn nhà nói trên.

4. Căn hộ số xxx, Chung cư V, phường L, thành phố V:

Ngày 18/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Trần Thị Hoàn, sinh năm 1996, ở thôn Lạc Trung, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường là nhân viên môi

giới bất động sản, L ký hợp đồng thuê căn hộ số xxx, chung cư V, phường L, thành phố V của anh LQ7 với giá tiền 10.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 03 tháng, đặt cọc 10.000.000đ, tổng giá trị là: 40.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của L để thanh toán đủ cho anh LQ7. Sau khi thuê được căn nhà này L được TQ trả công cho số tiền 3.000.000đ.

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 19/3/2021, L đã đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép (không rõ nhân thân lai lịch, khoảng ngoài 30 tuổi) tại vườn hoa C, phường L rồi đưa họ đến ở tại căn hộ này. Sau đó, L hướng dẫn những người này ra chợ để mua sắm đồ dùng cá nhân, đồ ăn. Khi Cơ quan chức năng kiểm tra việc cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, những này đã rời khỏi Vĩnh Phúc, không rõ đã đi đâu. Do vậy, trong số các trường hợp bị đưa đi cách ly tập trung, không có người Trung Quốc nào ở tại căn hộ này.

5. Căn nhà số Xxx, khu đô thị N, phường K, thành phố V:

Ngày 18/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Trần Thị Hoàn, L thuê được căn nhà số Xxx, khu đô thị N, phường K, thành phố V của Chị LQ8 với giá tiền 20.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 06 tháng nhưng thanh toán tiền 02 tháng/1 lần và 10.000.000đ tiền đặt cọc, tổng giá trị là 50.000.000đ. L đã sử dụng tiền trong tài khoản do TQ chỉ đạo chuyển đến để thanh toán cho Chị LQ8. Sau khi thuê nhà này, L được TQ trả công 5.000.000đ.

Ngày 20/3/2021, theo yêu cầu của TQ, L đã đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép (không rõ nhân thân lai lịch, đều gần 30 tuổi) tại vườn hoa C, phường L đưa đến ở tại căn nhà này. Khi đến ở, những người Trung Quốc nhờ L tìm hộ người giúp việc nhà. Sau đó, L thuê chị M, sinh năm 2002, ở bản Lòng Hồ, xã Tà lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến dọn dẹp, đi chợ nấu cơm cho cả nhóm. Chị M làm giúp việc tại căn nhà này được 15 ngày thì L bảo đến số xx, phố P, phường L giúp việc cho nhóm người Trung Quốc khác. L đã hướng dẫn những người ở trong căn nhà này tự bắt xe taxi đi chợ Tổng, phường L mua đồ ăn, đồ dùng sinh hoạt hàng ngày.

Sau khi nghe tin Cơ quan chức năng kiểm tra việc cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, những người Trung Quốc ở đây đã rời khỏi Vĩnh Phúc, không rõ đã đi đâu. Do vậy, trong số các trường hợp bị đưa đi cách ly tập trung, không có trường hợp người Trung Quốc nào ở tại căn nhà này.

6. Căn hộ số xxx, Chung cư V, phường L, thành phố V:

Khoảng giữa tháng 3/2021, TQ đặt vấn đề nhờ L thuê 01 căn hộ chung cư để cho 05 người bạn Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở. Ngày 19/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L thuê được căn hộ chung cư trên của Chị LQ9 với giá 14.000.000đ, thời hạn thuê 02 tháng, đặt cọc 10.000.000đ. Tổng giá trị là: 38.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán cho Chị LQ1. Sau khi thuê được căn nhà này L được TQ trả công cho số tiền 3.000.000đ.

Tối ngày 20/3/2021, TQ đón 05 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép (trong độ tuổi từ 20- 25 tuổi, L không biết tên tuổi, địa chỉ) tại K, huyện S, thành phố Hà Nội và đưa đến ở tại căn hộ này. L hướng dẫn họ đến chợ để mua sắm đồ dùng cá nhân. Trong số các trường hợp người Trung Quốc bị Cơ quan chức năng phát hiện đưa đi cách ly, không có ai ở tại căn hộ này.

7. Căn nhà số xxx, Khu đô thị H, phường L, thành phố V.

Cuối tháng 3/2021, TQ đặt vấn đề nhờ L thuê giúp 01 căn nhà để cho 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở. Ngày 29/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Trần Thị Hoàn, L ký hợp đồng thuê căn nhà số xxx, Khu đô thị H, phường L, thành phố V của anh LQ14 với giá 16.000.000đ/tháng, thời gian thuê 06 tháng, thanh toán 03 tháng/1 lần, cọc tài sản 10.000.000đ, tổng số tiền trả trước là 58.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán cho anh Trung số tiền trên. Sau khi thuê được căn nhà này L được TQ trả công cho số tiền 5.000.000đ.

Tối ngày 30/3/2021, theo yêu cầu của TQ, L đã ra vườn hoa C, phường L đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở và hướng dẫn họ ra chợ mua đồ dùng cá nhân. Những người này ở đây 01 tuần thì anh LQ14 yêu cầu gửi thủ tục đăng ký tạm trú. Tuy nhiên, do các đối tượng trên nhập cảnh trái phép, không có giấy tờ hợp pháp nên L nói lại với TQ để đưa họ sang ở số nhà xx phố H, phường K, thành phố V để ở. Sau đó L đã trả lại nhà cho anh LQ14.

8. Căn hộ số xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V:

Ngày 31/3/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Bùi Thị T1, L ký hợp đồng thuê căn hộ số xxx chung cư A, phường K, thành phố V của Chị LQ15 với giá 13.000.000đ/tháng, thời hạn thuê nhà là 03 tháng, đặt cọc 10.000.000đ, tổng giá trị là 49.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình

để thanh toán cho chị LQ15 số tiền trên. Sau khi thuê được căn hộ này, L được TQ trả công số tiền 3.000.000đ.

Đêm ngày 01/4/2021, L đã đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép (khoảng 25- 30 tuổi, không rõ nhân thân lai lịch) từ vườn hoa C, phường L đến ở tại căn hộ này. L hướng dẫn những người này ra chợ để mua sắm đồ dùng cá nhân. Khi nghe tin Cơ quan chức năng kiểm tra lưu trú trên địa bàn thành phố, 05 người Trung Quốc ở đây đã rời khỏi Vĩnh Phúc, không rõ đã đi đâu. Vì vậy, trong số các trường hợp bị đưa đi cách ly tập trung, không có ai ở tại đây.

9. Căn nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V:

Ngày 07/4/2021, thông qua sự giới thiệu của chị Trần Thị Hoàn, L ký hợp đồng thuê căn nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V của anh LQ16, với giá tiền 24.000.000đ/tháng, thời hạn thuê 03 tháng, đặt cọc 10.000.000đ, tổng giá trị là: 82.000.000đ. Bị can đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản của mình để thanh toán cho anh LQ16 số tiền trên. Sau đó L được TQ trả công cho số tiền 5.000.000đ.

Đêm ngày 07/4/2021, theo yêu cầu của TQ, L đã ra vườn hoa C, phường L đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép (không rõ nhân thân, lai lịch, từ 25- 30 tuổi) đến đây ở. Những người Trung Quốc này được L hướng dẫn ra chợ xóm Vễn, xã Định Trung, cửa hàng tiện lợi Kinh Đông, đường Trần Phú để mua đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. Sau khi ở đây được 10 ngày thì anh LQ16 yêu cầu L làm thủ tục đăng ký tạm trú hoặc đưa giấy tờ cá nhân để anh LQ16 đăng ký với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, do những người này nhập cảnh trái phép, không thể làm được giấy tờ nên sau đó, L đã trao đổi với TQ, đưa những người này sang ở tại số nhà xx, phố P, phường L, thành phố V (là căn nhà mà L đã thuê được từ trước nhưng chưa đưa ai đến ở). Do L tự chấm dứt hợp đồng, không đáp ứng các yêu cầu mà chủ nhà đề ra nên anh LQ16 và L cùng thống nhất: trừ đi số tiền thuê nhà 01 tháng và một số chi phí điện nước phát sinh (tổng cộng: 31.600.000đ). Còn lại 50.400.000đ, anh LQ16 đã chuyển trả lại cho L qua tài khoản Ngân hàng Techcombank. L đã báo cáo lại với TQ và sử dụng khoản tiền này vào việc chi tiêu cho việc sinh hoạt của TQ.

10. Căn nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V:

Ngày 04/4/2021, thông qua sự giới thiệu, L ký hợp đồng thuê nhà số xx, đường P, phường L, thành phố V của ông LQ17, với giá tiền 18.000.000đ/tháng,

thời hạn thuê là 06 tháng nhưng thanh toán tiền nhà 03 tháng một lần cùng 10.000.000đ tiền đặt cọc, tổng giá trị là 64.000.000đ. L đã sử dụng tiền do TQ chuyển đến tài khoản ngân hàng của mình để thanh toán cho ông Huân số tiền trên. Tuy nhiên, sau khi thuê được nhà thì TQ cho biết: nhóm bạn của anh ta có việc đột xuất chưa sang được nên nhà cứ để sẵn đó, nếu họ sang ở thì sẽ đưa đến sau.

Sau khi anh LQ16 không đồng ý cho ở tại số nhà xx, phố P, phường L, thành phố V, L đã đưa 05 người Trung Quốc từ nhà của anh LQ16 đến ở tại căn nhà này và hướng dẫn họ ra chợ mua đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Sau khi bị lực lượng chức năng đi kiểm tra cư trú, những người này đã rời khỏi Vĩnh Phúc, không rõ đã đi đâu. Do đó, trong số các trường hợp bị đưa đi cách ly tập trung, không có ai ở tại căn nhà này.

* Về đồ vật, tài liệu bị thu giữ:

Ngày 07/5/2021, Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan ANĐT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đen.

Ngày 21/5/2021, Chị Hồ Thị Tố U tự nguyện giao nộp cho Cơ quan ANĐT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, màu xám đen.

Ngày 05/6/2021, anh Trần Tuấn Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan ANĐT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương.

Ngày 24/5/2021, anh LQ18 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan ANĐT số tiền 200.000.000đ.

Từ ngày 06/5/2021 đến ngày 24/6/2021, các chủ nhà cho Nguyễn Văn L thuê đã tự nguyện giao nộp các hợp đồng thuê nhà cho Cơ quan ANĐT để phục vụ điều tra (gồm 16 bản hợp đồng).

Ngày 03/5/2021 và ngày 08/5/2021, Cơ quan ANĐT đã tổ chức cho những người Trung Quốc kiểm tra, nhận dạng đồ vật tài sản của mình (gồm điện thoại, tiền) và đã tiến hành tạm giữ của 10 người Trung Quốc: tổng số 32 chiếc điện thoại di động các loại, số tiền 25.200.000đ và 364 Nhân dân tệ - tiền Trung Quốc, cụ thể như sau:

- Tạm giữ của TQ5: 04 chiếc điện thoại di động và 25.200.000đ;
- Tạm giữ của TQ6: 05 chiếc điện thoại di động;
- Tạm giữ của TQ7: 05 chiếc điện thoại di động;
- Tạm giữ của TQ8: 05 chiếc điện thoại di động và 200 Nhân dân tệ;
- Tạm giữ của TQ9: 04 chiếc điện thoại di động và 164 Nhân dân tệ;
- Tạm giữ của TQ10: 05 chiếc điện thoại di động;

- Tạm giữ của TQ11: 01 chiếc điện thoại di động;
- Tạm giữ của TQ12: 01 chiếc điện thoại di động;
- Tạm giữ của TQ4: 01 chiếc điện thoại di động;
- Tạm giữ của TQ3: 01 chiếc điện thoại di động;

* Về kết quả giám định:

Ngày 26/5/2021, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 284 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 1347 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích và dữ liệu, tìm thấy:

- 06 tin nhắn điện thoại;
- 245 cuộc gọi (cuộc gọi thoại và cuộc gọi zalo).
- 11418 tập tin ảnh.
- 114 tập tin video.
- 72 tập tin văn bản.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao in trong một đĩa DVD.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD có chữ ký của giám định viên”.

Kết quả điều tra xác định: Sau khi bỏ trốn, L đã xóa hết dữ liệu liên quan đến nhóm người Trung Quốc trong điện thoại, do vậy không có bất cứ thông tin gì trên điện thoại liên quan đến việc L thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, L khai nhận là L đã sử dụng điện thoại này để thực hiện chuyển tiền điện tử, liên hệ thuê nhà, tổ chức cho những đối tượng người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép để hưởng lợi, trong thời gian từ đầu tháng tháng 12/2020 đến ngày 07/5/2021.

Ngày 26/5/2021 và ngày 21/6/2021, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu kỹ thuật số và điện tử đối với 01 điện thoại thu giữ của Chị Hồ Thị Tố U (chị U là bạn gái của L); 01 điện thoại thu giữ của anh Trần Tuấn Q (anh Q là người lái xe taxi). Tại các Bản kết luận giám định số 1348 ngày 21/6/2021; số 1520 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định gồm: lịch sử cuộc gọi đi – đến, tin nhắn, tin nhắn Zalo, cuộc gọi Zalo, tập tin hình ảnh, tập tin video, tập tin ghi âm, tập tin văn bản từ các điện thoại nêu trên. Các dữ liệu đều được in ra

các đĩa DVD gửi kèm theo Kết luận giám định. Quá trình điều tra xác định: Chưa phát hiện thấy bất cứ dữ liệu gì liên quan đến việc có đối tượng bàn bạc, giúp sức hay đồng phạm với Nguyễn Văn L thực hiện hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép để hưởng lợi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin về tài khoản của Nguyễn Văn L mở tại các ngân hàng nào, tiền tiết kiệm, tiền gửi của L và in sao kê chi tiết. Tại Công văn trả lời số 386 ngày 24/5/2021 của Ngân hàng Nhà nước trả lời: Nguyễn Văn L có mở tài khoản ở 03 ngân hàng gồm:

- + Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Vĩnh Phúc – MBbank (tài khoản này không phát sinh giao dịch, số dư 0đ).

- + Ngân hàng TMCP Kỹ thương – chi nhánh Vĩnh Phúc – Techcombank, số tài khoản 19036488xxxxxx (số dư 242.909đ).

- + Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Vietcombank, số tài khoản 0781000xxxxxx (số dư 0đ).

Cơ quan điều tra tiến hành in sao kê 02 tài khoản Vietcombank và Techcombank của L phát hiện từ ngày 17/10/2020 đến ngày 03/5/2021, L nhận được tổng số tiền 5.560.871.000đ. L khai nhận theo sự chỉ đạo của TQ, L đã sử dụng hết số tiền trên vào các khoản như: Thanh toán tiền thuê nhà, mua sắm đồ dùng sinh hoạt phục vụ ăn ở, chi tiêu cá nhân của TQ và các đối tượng người Trung Quốc sống trong 17 căn nhà nói trên. Sau khi bị phát hiện hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép, L cùng TQ bỏ trốn lên thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trong thời gian ở thành phố Tuyên Quang, từ ngày 04/5/2021 đến ngày 06/5/2021, TQ đã chỉ đạo chuyển thêm số tiền 820.750.000đ qua tài khoản Techcombank của L để nhờ L rút tiền mặt đưa cho TQ tiêu trong quá trình bỏ trốn. L không trực tiếp đi rút tiền mà nhờ các tài khoản khác rút hộ như:

- + L đã chuyển khoản cho Chị Lò Thị Kim G (chị G là bạn gái TQ) số tiền 50.000.000đ (chị G đã rút tiền mặt đưa cho TQ);

- + L chuyển khoản số tiền 250.800.000đ (trong đó: anh LQ22 số tiền 200.000.000đ, anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1992, ở phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên số tiền 16.800.000đ, anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1997, ở phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên số tiền 34.000.000đ) trả tiền vay mượn của TQ trong dịp giáp Tết Nguyên đán 2021.

+ L chuyển khoản cho ông LQ23 số tiền 250.000.000đ nhờ đổi tiền mặt đưa cho bố ruột của L là ông Nguyễn Văn T.

+ L chuyển khoản thanh toán tiền taxi, tiền thẻ điện thoại số tiền 18.300.000đ;

+ L chuyển khoản cho Chị Hồ Thị Tố U – bạn gái của L số tiền 287.500.000đ (trong đó chị U rút 50.000.000đ tiền mặt đưa cho L để L đưa cho TQ; chị U chuyển khoản cho anh LQ18 (anh trai L) số tiền 200.000.000đ để L nhờ anh Châu rút tiền mặt). Còn lại số tiền 37.500.000đ, TQ cho L để chi tiêu, sử dụng trong thời gian bỏ trốn ở Tuyên Quang.

Hiện tại, số dư trong tài khoản mở tại Ngân hàng Techcombank là: 242.900đ, Cơ quan điều tra đã có lệnh phong tỏa số tài khoản trên.

Đối với số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn L, kết quả điều tra xác định: L giúp việc cho đối tượng TQ như đổi tiền, mua sắm đồ dùng sinh hoạt cá nhân và thuê nhà cho các đối tượng người Trung Quốc cư trú trái phép trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 10/2020 đến tháng 5/2021 được hưởng lợi tổng số tiền là: 112.000.000đ (gồm: 05 tháng tiền lương = 50.000.000đ từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021; 58.000.000đ tiền công được trả từ việc thuê 17 căn nhà, căn hộ chung cư; 4.000.000đ tiền công sau khi đổi tiền, mua đồ dùng cá nhân giúp cho TQ). Từ ngày 03/5/2021 đến ngày 06/5/2021 (thời điểm L và TQ bỏ trốn) TQ chỉ đạo chuyển cho L số tiền 820.750.000đ, mục đích để chi tiêu và trả nợ. TQ nhận số tiền mặt 100.000.000đ; L và nhóm người Trung Quốc chi tiêu, trả nợ hết 320.750.000đ, còn lại số tiền 450.000.000đ, L chưa kịp đưa cho TQ thì TQ đã bỏ trốn về nước.

Đối với tài khoản chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Văn L, kết quả điều tra xác định: Cơ quan điều tra đã tiến hành in sao kê tài khoản của L thấy rằng số tiền trong tài khoản của L nhận được chủ yếu được chuyển đến tiền từ tài khoản số 19034126xxxxxx, mở tại Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản trên là anh LQ5, sinh năm 1992, trú tại tỉnh Cao Bằng. Trong thời gian từ ngày 17/10/2020 đến ngày 06/5/2021, Anh LQ5 chuyển khoản cho L 84 lần (trong đó đến tài khoản số 0781000xxxxxx mở tại Ngân hàng Vietcombank 06 lần, đến tài khoản số 19036488xxxxxx mở tại ngân hàng Techcombank 78 lần) với tổng số tiền 6.381.621.000đ, nội dung khi chuyển tiền thường ghi “LQ5 ck”. Anh LQ5 làm nghề dịch vụ đổi tiền (từ tiền Trung Quốc sang tiền Việt Nam và ngược lại) tại vùng biên giới tỉnh Cao Bằng. Khoảng giữa tháng 10/2020, có một

người đàn ông khoảng ngoài 40 tuổi, cao khoảng 1m60, da ngăm đen, không rõ thông tin cá nhân đến gặp Anh LQ5 và thuê Anh LQ5 chuyển tiền đến tài khoản tên là Nguyễn Văn L (trước đó Anh LQ5 không quen biết hay có bất cứ giao dịch trao đổi gì với L), mỗi một lần giao dịch, người này sẽ trả công cho LQ5 số tiền 50.000đ. Vì có sẵn tiền trong tài khoản sử dụng để kinh doanh nên Anh LQ5 đã đồng ý nhận tiền mặt của người đàn ông này để chuyển khoản cho L. Tổng số lần Anh LQ5 chuyển khoản cho tài khoản tên L theo yêu cầu của người đàn ông trên là 84 lần, tiền công Anh LQ5 được người đàn ông này trả là 4.200.000đ. Anh LQ5 không biết số tiền mà người đàn ông nói trên nhờ chuyển khoản có nguồn gốc như thế nào và mục đích chuyển tiền là để làm gì. Anh LQ5 không quen biết L, không biết hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam của Nguyễn Văn L. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh LQ5.

Tại Cáo trạng số 04/ CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” theo khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc còn đề nghị hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 88.000.000đ và xử lý các vật chứng khác, quyết định mức án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn L đã có thời gian đi lao động trái phép tại Trung Quốc nên biết giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc. Khoảng tháng 10/2020, L quen với đối tượng tên thường gọi là TQ (không biết nhân thân lai lịch cụ thể). Giữa TQ và L có thỏa thuận với nhau L sẽ giúp TQ quản lý giám sát số người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc để họ tìm việc làm, hướng dẫn họ về địa điểm, cách mua đồ dùng, lương thực, thực phẩm, thuê người giúp việc cho họ, cung cấp tiền chi tiêu sinh hoạt từ tài khoản nhận tiền của L do TQ chỉ đạo gửi đến và hứa sẽ trả công và thưởng cho L. Xuất phát từ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2020 đến ngày 03/5/2021, L đã thuê 17 căn nhà, căn hộ chung cư trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, nhận chuyển qua tài khoản số tiền 6.381.621.000đ để lo toàn bộ chi phí sinh hoạt cho TQ và những người Trung Quốc cư trú trái phép trên địa bàn thành phố, thu lời bất chính tổng số tiền 112.000.000đ. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan chức năng phát hiện có 07 căn nhà có tổng số 30 đối tượng người Trung Quốc cư trú trái phép, đã xác định được lai lịch cụ thể của các đối tượng người Trung Quốc này và đưa đi cách ly phòng chống dịch Covid theo quy định, còn lại 10 căn nhà do L có hợp đồng thuê nhà nhưng các đối tượng người Trung Quốc đã bỏ trốn hết, không xác định được nhân thân lai lịch và điều kiện nhập cảnh vào Việt Nam của các đối tượng người Trung Quốc ở tại các căn nhà này. Do vậy, chỉ có đủ cơ sở buộc L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức cho 30 người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, cụ thể như sau:

- Ngày 19/11/2020, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà số 02 phố N, phường L, thành phố V, mục đích cho TQ và một số người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép. Ngày 03/4/2021, Cơ quan chức năng phát hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều người Trung Quốc cư trú trái phép nên tiến hành rà soát nên L và TQ bỏ trốn. Quá trình rà soát số nhà 02 phố N phát hiện có 06 người

Trung Quốc cư trú trái phép gồm: TQ9, TQ5, TQ8, TQ10, TQ6 và TQ7. Các đối tượng người Trung Quốc đầu khai nhận L là người tổ chức cho họ ở lại Việt Nam trái phép. L được TQ trả công cho việc thuê nhà là 3.000.000đ.

- Ngày 05/3/2021, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà số 24, phố Nguyễn Công Trứ, phường L, thành phố V, mục đích cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở. Quá trình rà soát căn nhà trên có đối tượng người Trung Quốc là Trương Kiện Bình đến ở. Bình khai nhận L là người thuê nhà cho Bình. L được TQ trả công cho việc thuê nhà là 3.000.000đ.

- Ngày 12/3/2021, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố H, phường K, thành phố V cho 08 người Trung Quốc đến ở gồm: Mã Vinh Uy, Mã Quý Bân, Mã Vinh Thắng, Mã Vinh Phàm, Mã Vinh Cát, Hoàng Tự Tín, Vương Quốc Chấn và Vi Thế Kệt. L được TQ trả công cho việc thuê nhà là 3.000.000đ.

- Ngày 20/3/2021, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố P, phường L, thành phố V cho 04 người Trung Quốc đến ở gồm: Vi Tử L, Khưu Khải Dương, Khưu Quang L, Liêu Tử Lương. L được TQ trả công cho việc thuê nhà là 5.000.000đ.

- Ngày 25/3/2021, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê căn hộ số xxx, Chung cư A, phường K, thành phố V cho 05 người Trung Quốc đến ở gồm: TQ3, Trương Bân, Chu Anh LQ7, TQ11, TQ12. L được trả công thuê nhà số tiền 3.000.000đ.

- Ngày 28/3/2021, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà số xx, phố N, phường K, thành phố V cho 04 người Trung Quốc đến ở gồm: Vĩ Quang Hoan, Lý Dũng, Vương An Phú, Cổ Hoa Nhân. L được trả công thuê nhà số tiền 3.000.000đ.

- Ngày 29/3/2021, Nguyễn Văn L ký hợp đồng thuê nhà số xx phố H, phường L, thành phố V cho 02 người Trung Quốc đến ở gồm: Lục Niệm Linh và Vĩ Chấn Hào. L được trả công thuê nhà số tiền 5.000.000đ.

Ngoài ra, L còn ký hợp đồng thuê 10 căn nhà khác trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến ở để hưởng lợi. Tổng số tiền L thu lời bất chính là 112.000.000đ. Trước khi đến cơ quan an ninh điều tra đầu thú, L được TQ chuyển khoản cho số tiền 450.000.000đ. L đã nhờ người thân là anh LQ18, anh trai giao nộp 200.000.000đ để L khắc phục hậu quả. Số tiền còn lại là 250.000.000 do ông Nguyễn Văn T - bố đẻ L đang cất giữ.

Do vậy hành vi của bị cáo đã có đủ cơ sở cấu thành tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” như Cáo trạng của VKSND tỉnh Vĩnh

Phúc đã truy tố. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức ... cho người khác ... ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 07 năm đến 15 năm:

a) Đối với 11 người trở lên;”

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, biết những đối tượng là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vẫn thuê nhà, hướng dẫn mua đồ dùng sinh hoạt, lương thực, thực phẩm, thuê người giúp việc, tổ chức ăn uống, đi chơi, nhận tiền qua tài khoản của mình để lo chi phí sinh hoạt trong suốt quá trình những người này ở lại Việt Nam trái phép với mục đích vụ lợi để có tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể từ tháng 12/2020 đến ngày 03/5/2021, bị cáo đã thuê 17 căn nhà trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, giúp việc cho TQ giám sát, quản lý số người Trung Quốc nhập cảnh sang Việt Nam, hưởng lợi số tiền 112.000.000đ. Khi bị phát hiện những người Trung Quốc ở các nhà do L đứng tên thuê, L đã gọi điện cho TQ để TQ thông báo cho số người Trung Quốc khác bỏ trốn. Thực tế đã xác định được 30 đối tượng có nhân thân lai lịch cụ thể, có kết quả tra cứu xuất nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng còn có một số đối tượng trốn thoát không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, không có thông tin xuất nhập cảnh. Thời điểm bị cáo phạm tội tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn ra phức tạp, cả nước đang thực hiện phòng chống dịch bệnh, các ngành các cấp đang triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch do vậy hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong dư luận nhân dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án này bị cáo nhiều lần tổ chức cho các đối tượng người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép nên bị cáo bị

áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm đối với bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội sửa sai sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài ra trong vụ án còn có đối tượng người Trung Quốc tên là TQ đã bỏ trốn, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có thông tin gì liên quan đến đối tượng. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với trường hợp này.

Đối với chị Bùi Thị T1 và chị Trần Thị H, đều là nhân viên tư vấn bất động sản vì tin tưởng nên không hỏi L và L cũng không nói cho các chị biết mục đích L tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị Bùi Thị T1 và chị Trần Thị H là phù hợp.

Đối với ông LQ23 quá trình điều tra xác định ông LQ23 không biết về nguồn gốc số tiền do L chuyển đến từ đâu mà có và mục đích chuyển tiền để làm gì. Ông LQ23 không biết việc L tổ chức cho người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép. Việc L mua bán vàng và nhờ ông LQ23 đổi tiền chỉ là quan hệ dân sự. Do vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với ông Phan Tiên Sinh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh LQ22 là người kinh doanh quán Karaoke T. Do anh LQ22 không biết việc L mượn tiền cho TQ; L cũng không nói về hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt nam trái phép của L nên anh LQ22 không biết. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh LQ22 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Chị Hồ Thị Tố U, kết quả điều tra xác định: L và chị U có quan hệ tình cảm yêu đương. Trong quá trình L bỏ trốn lên thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, L nhờ tài khoản của chị U để chuyển tiền và nhờ chị U rút tiền 287.500.000đ. Chị U đã đưa lại đủ cho L số tiền trên. Chị U không biết những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, không biết, không hưởng lợi gì từ việc tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của L. Do vậy việc Cơ

quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Chị Hồ Thị Tô U là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Chị Lò Thị Kim G, kết quả điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 3/2021, Giang lên thành phố Vĩnh Yên học nghề làm nail, thông qua ứng dụng hẹn hò trên Zalo nên quen biết với TQ, giao tiếp với TQ thông qua phần mềm Google dịch. Sau đó, TQ nhiều lần mời Giang đến số nhà 63 Nguyễn Khắc Hiếu, phường L, thành phố V chơi và được TQ giới thiệu đang làm việc tại một Công ty trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Rạng sáng ngày 04/5/2021, chị G đi lên thành phố Tuyên Quang cùng với TQ và TQ2. TQ nói với chị G lý do dời khỏi Vĩnh Phúc là do không làm thủ tục cư trú với chính quyền địa phương. Sau đó, từ ngày 04/5/2021 đến 06/5/2021, chị G đã thuê 04 phòng nhà nghỉ để TQ và bạn bè người Trung Quốc của anh ta ở; cho L mượn tài khoản để nhận 50.000.000đ sau đó đã rút đủ đưa lại cho TQ theo chỉ đạo của L. Tuy nhiên, chị G không biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, không biết hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của L, không được hưởng lợi gì từ việc thuê hộ phòng cho TQ, cho L mượn tài khoản. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Chị Lò Thị Kim G là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chị M, kết quả điều tra xác định từ ngày 30/3/2021 đến 30/4/2021, được L giới thiệu làm giúp việc nấu ăn, dọn dẹp tại các nhà trọ. Trong quá trình lên thành phố Tuyên Quang cùng với Chị Lò Thị Kim G, chị M được G nói lại cho biết: những người Trung Quốc trú tại đây đều không làm thủ tục đăng ký cư trú tại Vĩnh Phúc. Vì vậy, chị M đã thuê 04 phòng nhà nghỉ để cho các đối tượng người Trung Quốc ở. Chị M bị cơ quan chức năng cách ly phòng chống dịch theo quy định. Chị M không biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, không biết hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của L, không được hưởng lợi gì từ việc thuê hộ phòng cho TQ. Chị C đến làm giúp việc cho các đối tượng trên được 02 ngày thì nghỉ, không biết hành vi phạm tội của L. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị M, chị M và chị Hạnh là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Trần Tuấn Q và anh Nguyễn Thế V, kết quả điều tra xác định anh Q và anh V đều làm nghề lái xe taxi. Khi đưa đón những người Trung Quốc, L đều giới thiệu những người Trung Quốc này là chuyên gia trong khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên nên anh V không biết những người này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Anh Q và anh Vg cũng không biết, không

hưởng lợi gì từ hành vi tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của L. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh Trần Tuấn Q và anh Nguyễn Thế V là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các trường hợp là chủ nhà ký hợp đồng cho L thuê nhà. Kết quả điều tra xác định những người cho thuê nhà không biết việc L thuê nhà để những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ở, L không nói mục đích cho những người này biết nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với 30 đối tượng người Trung Quốc bị phát hiện trong 07 căn nhà do Nguyễn Văn L thuê. Kết quả tra cứu, Cục xuất nhập cảnh Bộ công an cho biết 30 đối tượng trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy, cả 30 đối tượng có tên trên đều chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại điều 347 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng đã vi phạm Điểm a, khoản 3, Điều 17, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với 30 đối tượng này đều cho kết quả xét nghiệm 02 lần âm tính với virus Covid 19. Các ngày 26/5/2021 và 03/6/2021, Công an tỉnh Tuyên Quang và Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt với hình thức trục xuất theo thủ tục hành chính đối với 30 đối tượng này và đã bàn giao 30 đối tượng này cho các cơ quan chức năng của Trung Quốc.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đen thu giữ của Nguyễn Văn L, kết quả điều tra xác định là tài sản của L mua để sử dụng liên lạc cá nhân và sử dụng gọi điện cho TQ, chuyển tiền trên phần mềm để phục vụ cho việc tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép. Do vậy cần tịch thu bán lấy tiền xung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, màu xám đen thu giữ của Chị Hồ Thị Tố U, kết quả điều tra xác định: L và chị U đều khai nhận là điện thoại L cho chị U. Trước đó L khai nhận mua điện thoại bằng tiền do TQ cho, từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021, L sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc, chuyển tiền thuê nhà cho những người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép nhằm hưởng lợi. Đến khoảng tháng 4/2021, L cho chị U để liên lạc cá nhân, chị U không sử dụng vào việc phạm tội nhưng khi biết hành vi phạm tội của L nên chị

U tực nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do vậy, cần tịch thu bán xung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương (thu giữ của anh Trần Tuấn Q – lái xe taxi, kết quả điều tra xác định anh Quân mua để sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Do vậy ngày 21/6/2021, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại chiếc điện thoại này cho anh Quân.

- Đối với số tiền 450.000.000đ trong tổng số 820.750.000đ Amin chuyển khoản cho bị cáo trong thời gian bị cáo bỏ trốn ở Tuyên Quang bị cáo chưa kịp đưa cho TQ thì TQ đã bỏ trốn về nước. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã chuyển 250.000.000đ cho bố để là ông Nguyễn Văn T cất giữ. Còn số tiền 200.000.000đ bị cáo đã chuyển cho anh trai là Nguyễn Hải Châu. Đây không phải tiền của bị cáo mà là tiền của TQ song do TQ bỏ trốn chưa xác định được cụ thể nên sẽ được xem xét, giải quyết khi có yêu cầu đối với bị cáo.

- Đối với số tiền thu lời bất chính của bị cáo quá trình điều tra xác định được là 112.000.000đ nhưng bị cáo đã nhờ anh trai là Nguyễn Hải Châu giao nộp 200.000.000đ để khắc phục hậu quả do vậy cần hoàn trả cho bị cáo số tiền 88.000.000đ.

- Đối với 17 bản hợp đồng thuê nhà do 17 chủ nhà cho L thuê giao nộp, kết quả điều tra xác định là tài liệu liên quan đến vụ án, đã hết giá trị trong giao dịch dân sự nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra cơ quan điều tra đã thu giữ: 32 chiếc điện thoại di động các loại, máy tính, 25.200.000đ và 364 Nhân dân tệ thu giữ của 10 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nêu trên. Quá trình điều tra xác định số điện thoại và tiền này không phải vật chứng của vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội của L, không liên quan đến hành vi vi phạm khác. Ngày 11/6/2021, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trả lại điện thoại, máy tính và số tiền nêu trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các hợp đồng thuê nhà giữa L ký kết với 17 chủ nhà cho thuê, hợp đồng đều thỏa thuận thời hạn thuê nhà ngắn, trường hợp nếu bên thuê không sử dụng hết một chu kỳ thì số tiền thuê nhà còn lại và số tiền cọc tài sản sẽ thuộc về chủ nhà; trách nhiệm của bên thuê nhà phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương và không được cho bên thứ ba thuê lại nếu không được sự đồng ý của chủ nhà. Ngày 03/5/2021, Cơ quan chức năng phát hiện hành vi phạm tội tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép của

Nguyễn Văn L thì một số hợp đồng thuê nhà đã được thanh lý, còn một số hợp đồng không đủ một chu kỳ thuê nhà, L vi phạm hợp đồng thuê nhà nên toàn bộ tiền thuê nhà và tiền cọc đồ đạc thuộc về các chủ nhà. Do vậy giữa chủ nhà và bị cáo không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu bán xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đen thu giữ của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, màu xám đen thu giữ của Chị Hồ Thị Tố U.

- Xác nhận CQĐT đã trả cho anh Trần Tuấn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương và 32 chiếc điện thoại di động các loại, máy tính, 25.200.000đ và 364 Nhân dân tệ thu giữ của 10 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn L là 112.000.000đ (*Một trăm mười hai triệu đồng*)

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn L số tiền 88.000.000đ (*Tám mươi tám triệu đồng*) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25*

tháng 01 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

- Đối với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) TQ chuyển khoản cho bị cáo trong đó 250.000.000đ bị cáo đã chuyển cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn T và 200.000.000đ bị cáo chuyển cho anh LQ18 sẽ được xem xét, giải quyết khi có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CụcTHADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HC-TP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Mai